TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1131/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý

2. Bà Phạm Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1202/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Gia K, năm sinh: 1944; địa chỉ thường trú: Số 1006/17 đường L, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số 48/16 đường Đ, phường T, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị C, năm sinh: 1934; địa chỉ thường trú: Số 1006/17 đường L, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số 116/4 đường G, Phường Y, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị C đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 529/2017/QĐDS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Người giám hộ đương nhiên đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà C: Bà Nguyễn Thị Chi A, năm sinh 1989; địa chỉ: Số 1006/17 đường L, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Gia K trình bày: Ông và bà Lê Thị C tự nguyện sống chung với nhau năm 1975, đến năm 1988 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống bình thường, đến khoảng 03 năm gần đây thì ông và bà C không còn sống chung do ông đã già yếu, bị bệnh. Bà C bị tai biến mạch máu não, nằm liệt giường nên ông và bà C không thể chăm sóc cho nhau. Hiện bà C đang được một người cháu ruột chăm sóc. Nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là do ông đã già yếu, không có khả năng chăm sóc cho bà C nên ông yêu cầu ly hôn bà C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Chi A, ngày sinh 26/12/1989 (đã thành niên).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Vì lý do sức khỏe nên ông K xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Lê Thị C đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 529/2017/QĐDS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình nên không thể tham gia tố tụng trong vụ án. Bà Lê Thị C có con là bà Nguyễn Thị Chi A là người giám hộ đương nhiên đồng thời là người đại diện hợp pháp trình bày: Năm 1975, ông Nguyễn Gia K và bà Lê Thị C chung sống với nhau như vợ chồng nhưng đến năm 1988 thì đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 1/88 do Ủy ban nhân dân Phường E, quận Q cấp ngày 11/5/1988. Nay, ông K yêu cầu ly hôn bà C thì bà cũng đồng ý.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Chi A, ngày sinh 26/12/1989 (đã thành niên).

Về tài sản chung và nợ chung giữa ông K và bà C: Không có.

Vì bận công việc nên bà An xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Nguyễn Gia K có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung.

Người giám hộ đương nhiên đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị đơn, bà Nguyễn Thị Chi A có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung giữa ông K và bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gia K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét ông Nguyễn Gia K yêu cầu ly hôn bà Lê Thị C. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét bà Lê Thị C hiện cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; ông Nguyễn Gia K khởi kiện bà Lê Thị C tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét bà Lê Thị C đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 529/2017/QĐDS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Căn cứ vào Điều 53 của Bộ luật Dân sự năm 2015, người giám hộ đương nhiên của bà Lê Thị C có chồng là ông Nguyễn Gia K và con là bà Nguyễn Thị Chi A. Tuy nhiên, trong vụ án này ông K là người khởi kiện nên có quyền và lợi ích hợp pháp đối lập với người bị kiện theo quy định tại Điều 87 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo Trích lục giấy khai sinh (bản sao) số 583/TLKS-BS ngày 06/6/2018 do Ủy ban nhân dân quận Q trích lục từ sổ đăng ký khai sinh số 236; Q1/90 ngày 04/6/1990 thể hiện bà Nguyễn Thị Chi A, ngày sinh 26/12/1989 có mẹ là bà Lê Thị C, năm sinh 1934 và cha là ông Nguyễn Gia K, năm sinh 1944. Ngoài bà An ra thì ông K và bà C không có con chung nào khác. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Chi A là người giám hộ đương nhiên đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Gia K và bà Nguyễn Thị Chi A có đơn xin yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông ông K, bà A.

[5] Xét quan hệ hôn nhân: Căn cứ Trích lục kết hôn số 01/1988/TLKH-BS ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì hôn nhân giữa ông K và bà C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét ông Nguyễn Gia K và bà Lê Thị C không còn chung sống với nhau và cả hai đều già yếu, bệnh tật. Bà C bị mất năng lực hành vi dân sự hiện đang được một người cháu chăm sóc. Người giám hộ đương nhiên đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà C là bà Nguyễn Thị Chi A cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Gia K. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Gia K ly hôn bà Lê Thị C.

[6] Xét quan hệ con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Chi A, ngày sinh 26/12/1989 (đã thành niên) nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có.

[9] Về án phí: Ông Nguyễn Gia K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 87; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Gia K ly hôn bà Lê Thị C.

2. Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Chi A, ngày sinh 26/12/1989 (đã thành niên) nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Gia K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Gia K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007435 ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Nguyễn Gia K và bà Nguyễn Thị Chi A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường E, quận Q;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu